

Hướng dẫn sử dụng Fast Accounting Online

Kế toán Giá thành

Mục lục

1	Các lưu ý chung trước khi áp dụng bài toán giá thành.....	3
1.1	Các khai báo danh mục khác có liên quan.....	3
2	Danh mục.....	3
2.1	Danh mục yếu tố	3
2.2	Danh mục loại yếu tố.....	6
2.3	Danh mục nhóm yếu tố	7
2.4	Danh mục công đoạn (bộ phận).....	8
3	Cập nhật số dư dở dang	8
3.1	Cập nhật số lượng sản phẩm dở dang đầu kỳ	8
3.2	Cập nhật giá trị dở dang đầu kỳ theo yếu tố chi phí	10
3.3	Cập nhật vật tư dở dang đầu kỳ.....	12
4	Cập nhật số liệu	13
4.1	Cấu trúc nguyên vật liệu	13
4.2	Lệnh sản xuất.....	16
4.3	Cập nhật kiểm kê vật tư cuối kỳ.....	17
4.4	Cập nhật số lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ	18
4.5	Khai báo vật tư thay thế	20
4.6	Khai báo hệ số phân bổ	21
4.7	Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí	24
4.8	Khai báo bảng chiết tính giá thành	25
5	Tính giá thành sản phẩm	30
5.1	Tính số lượng sản phẩm nhập kho trong kỳ.....	30
5.2	Tính số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ.....	30
5.3	Tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ.....	31
5.4	Kết chuyển chi phí tập hợp trực tiếp.....	31
5.5	Tính hệ số phân bổ	32
5.6	Tính hệ số phân bổ	32
5.7	Tính hệ số phân bổ.....	33
5.8	Tính hệ số phân bổ.....	34
5.9	Kiểm tra thông tin đối tượng nhận phân bổ chi phí.....	35
5.10	Phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ.....	35

5.11	Tính chi phí dở dang cuối kỳ nguyên vật liệu.....	35
5.12	Tính chi phí dở dang cuối kỳ	36
5.13	Tính giá thành sản phẩm.....	36
5.14	Cập nhật giá cho phiếu nhập thành phẩm	36
5.15	Bút toán phân bổ chi phí sản xuất chung	37
6	Cập nhật điều chỉnh	37
6.1	Điều chỉnh giá thành sản phẩm.....	37

1 Các lưu ý chung trước khi áp dụng bài toán giá thành

1.1 Các khai báo danh mục khác có liên quan

Khai báo tham số tùy chọn

Cần xác định bài toán tập hợp theo đối tượng nào tại "Khai báo tham số tùy chọn"

- Tính giá thành theo sản phẩm;
- Tính giá thành theo bộ phận;
- Tính giá thành theo lệnh sản xuất;
- Tính định mức nhiều bước.

Khai báo bổ sung các trường thông tin quản lý trong màn hình nhập chứng từ

Menu: Hệ thống/ Danh mục/ Khai báo các màn hình nhập chứng từ
Tương ứng bài toán đã khai báo trong tham số tùy chọn, phải kiểm tra thông tin sử dụng các trường Mã bộ phận, số lxx, mã sản phẩm cho Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Phiếu kế toán.

Với phiếu nhập kho, để chương trình có thể cập nhật đúng giá thành sản phẩm cần kiểm tra kỹ khai báo xem đã chọn nhóm khi lưu vào sổ cái đối với trường mã đối tượng giá thành chưa. Nếu không chọn thì chương trình có khả năng cập nhật sai. Phiếu xuất kho, Phiếu kế toán, các bút toán kết chuyển, phân bổ cũng cần kiểm tra bước này trước để tránh mất thời gian khi kiểm tra lỗi quy trình (mặc dù chương trình cũng đã có chức năng kiểm tra các bước tính giá thành).

Danh mục tài khoản

Tài khoản dở dang: nếu bài toán nhiều bước phải mở tài khoản dở dang: 154.1, 154.2, 154.n...

Với các tài khoản chi phí cần chia sao cho mỗi tài khoản hoặc cặp tài khoản-tài khoản đối ứng phải duy nhất. Vì mỗi yếu tố sẽ duy nhất và tương ứng với tài khoản hoặc cặp tài khoản-tài khoản đối ứng.

Danh mục vật tư

Khi thiết lập danh mục vật tư liên quan thành phẩm, bán thành phẩm, chú ý các điểm sau:

- Phải khai loại vật tư = 41, 51 cho BTP, TP Tính giá thành nhiều bước, với danh mục tài khoản dở dang 154.1, 154.2 thì khai báo tài khoản vật tư của các mục bán thành phẩm là 154.1
- Trong giá thành nhiều bước, nên thiết lập nhóm vật tư theo nhiều bước, khi tính giá xuất cuối kỳ sẽ tính theo nhóm thay vì tính toàn bộ.

Cập nhật phiếu nhập

Phiếu nhập thành phẩm phải chọn loại 4

2 Danh mục

2.1 Danh mục yếu tố

Danh mục yếu tố chi phí dùng để khai báo các yếu tố chi phí cần phân tích trong giá thành sản phẩm.

Giải thích các trường

Sửa yếu tố	
Mã yếu tố	6211
Tên yếu tố	Chi phí NVL chính
Tên khác	Main raw material costs
<div style="border: 1px solid black; padding: 2px;"> Thông tin chính Khác </div>	
Loại yếu tố	01 YTCP có tỷ lệ hoàn thành 100%
Nhóm yếu tố	U1 Nhóm chi phí nguyên vật liệu
Kiểu yếu tố	1 1 - Nguyên vật liệu, 2 - Chi phí nhân công, 3 - Chi phí SX chung, 4 - Khác
Yt cộng thêm/giảm trừ	1 1 - Cộng thêm, 2 - Giảm trừ
Danh sách tk nợ	6211
Danh sách tk có	
Tài khoản dở dang	154 Chi phí SXKD dở dang
Dở dang cuối kỳ	<input checked="" type="checkbox"/> Tập hợp bộ phận g. tiếp <input checked="" type="checkbox"/>
Tập hợp sản phẩm	<input type="checkbox"/> Tập hợp lệnh sản xuất <input type="checkbox"/>
Tập hợp công đoạn	<input checked="" type="checkbox"/> Tập hợp theo m.v.liệu <input checked="" type="checkbox"/>
<div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> Lưu Hủy </div>	

- **Mã yếu tố / Tên yếu tố / Tên khác**

Đơn vị tập hợp chi phí cơ bản trong giá thành sản phẩm.

Tương ứng với một phát sinh tài khoản cần phân loại để tập hợp chi phí, ta sẽ mở một mã yếu tố. Nếu với cùng một tài khoản đối ứng nhưng phải tách thành 2 khoản phí khác loại nhau thì phải chia tài khoản và mở một mã yếu tố tương ứng.

Với cách tổ chức như vậy (theo mục đích sử dụng), có thể xem như 1 khoản mục phí tương ứng trong kế toán.

Ví dụ: Cũng là chi phí lương nhưng một là theo giờ công định mức, hai là lương tăng ca, cả hai cùng 1 tài khoản đối ứng nhưng các mã yếu tố khác lấy tiền lương theo giờ công định mức để làm tiêu thức phân bổ thì phải chia tài khoản lương thành 2 tiểu khoản (khoản mục) và lập thành 2 mã yếu tố.

- **Loại yếu tố**

Dùng để phân biệt các yếu tố trong khi nhập dở dang theo các tỷ lệ hoàn thành khác nhau.

Ví dụ: nguyên vật liệu thì 100% nhưng chi phí nhân công thì chỉ 50%.

- **Nhóm yếu tố**

Với cách tổ chức danh mục như trên, khi lên báo cáo, để nhóm các khoản chi tiết thành một nhóm chi phí theo nguồn gốc phát sinh, phải khai báo trước các nhóm yếu tố. Có thể xem “nhóm yếu tố” như yếu tố chi phí trong kế toán.

Ví dụ: Nhóm chi phí vật liệu bao gồm chi phí vật liệu chính và chi phí vật liệu dùng chung tại phân xưởng; hoặc nhóm chi phí nhân công có thể bao gồm nhân công trực tiếp gián tiếp, thuê ngoài, lương tăng ca...

- **Kiểu yếu tố**

Dùng trong việc phân tích, phân loại, tính toán của chương trình. Kiểu yếu tố được cố định trong 4 tùy chọn sau:

- 1 – NVL,
- 2 - CP nhân công,
- 3 - CP SX chung,
- 4 – Khác.

- **Yếu tố cộng thêm/giảm trừ**

Phân loại là yếu tố tăng hay giảm giá thành, được cố định trong 2 tùy chọn sau:

- 1 - Cộng thêm,
- 2 - Giảm trừ.

Ví dụ: xuất NVL vào sản xuất xem như phát sinh tăng, nhập kho vật tư dư thừa hoặc phế liệu thu hồi xem như phát sinh giảm chi phí.

- **- Ds tk nợ / Ds tk có / Tk dở dang**

Khai báo tài khoản giúp chương trình nhận biết phát sinh từ các tài khoản thuộc yếu tố chi phí nào. Tài khoản được phép nhập tài khoản tổng hợp.

- **- Dờ dang cuối kỳ**

Tùy chọn để phân bổ hay không chi phí vào sản phẩm dở dang. Nếu yếu tố chi phí có tính dở dang, nó sẽ được phân bổ vào giá trị dở dang cuối kỳ của sản phẩm dựa trên số lượng sản phẩm dở dang tính toán được. Ngược lại, yếu tố chi phí sẽ được phân bổ hết vào giá thành sản xuất trong kỳ bất chấp số lượng sản phẩm dở dang. Giá trị DD cuối kỳ = [SL DD cuối kỳ quy đổi]* [(DD đầu kỳ + Phát sinh trong kỳ) / (SL DD cuối kỳ quy đổi + SL nhập kho)]

- **Tập hợp sản phẩm**

Nếu chọn khai báo tập hợp sản phẩm là “√” có nghĩa là yếu tố này được cập nhật theo sản phẩm ngay từ các màn hình nhập liệu. Thông thường nguyên vật liệu chính được cập nhật theo kiểu này. Ngược lại, trong trường hợp không chi tiết được có nghĩa là yếu tố này được phân bổ theo tiêu thức nào đó.

- **Tập hợp công đoạn**

Nếu chọn khai báo tập hợp công đoạn có nghĩa là yếu tố này được cập nhật theo công đoạn (bộ phận trực tiếp) chi phí ngay từ các màn hình nhập liệu.

- **Tập hợp bộ phận gián tiếp**

Bộ phận gián tiếp là bộ phận dùng để chương trình nhận biết đây là đơn vị tập hợp tạm thời, sau đó sẽ được phân bổ cho các bộ phận chi phí trực tiếp khác. Nếu chọn khai báo tập hợp bộ phận gián tiếp có nghĩa là yếu tố này được cập nhật theo bộ phận chi phí ngay từ các màn hình nhập liệu.

- **Tập hợp lệnh sản xuất**

Nếu chọn khai báo tập hợp lệnh sản xuất có nghĩa là yếu tố này được cập nhật theo lệnh sản xuất ngay từ các màn hình nhập liệu.

- **Tập hợp theo NVL**

Nếu chọn khai báo tập hợp theo NVL có nghĩa là yếu tố này có liên quan tới theo dõi chi tiết của vật tư.

Lưu ý quan trọng:

Hai tùy chọn “Tập hợp bộ phận gián tiếp” và “Tập hợp công đoạn” không bao giờ được phép chọn đồng thời cho một yếu tố. Một yếu tố chỉ được xem là trực tiếp tập hợp hay phân bổ gián tiếp mà thôi. Nếu khai báo sai, chương trình sẽ thông báo khi kiểm tra “Chứng từ chưa nhập theo đối tượng tập hợp chi phí”

- **Danh sách các yếu tố tính hệ số**

Một yếu tố có thể được phân bổ dựa vào việc tích hợp nhiều chỉ số thành một chỉ tiêu phân bổ tổng quát.

Ví dụ ta có bảng tập hợp chi phí như sau:

Khi chọn danh sách nhận làm tiêu thức phân bổ là “Lương, BHXH” cho việc phân bổ yếu tố lương phân xưởng thì hệ số là cột tỷ lệ trong bảng trên. Các yếu tố trong danh sách sẽ được khai báo cách nhau bởi dấu phẩy (,) hoặc chọn trong danh sách.

	Lương	BHXH	Σ Tỷ lệ
SP1	10.000.000	2.000.000	12.000.000
SP2	5.000.000	500.000	5.500.000
			17.500.000

- **Tính hệ số theo phát sinh trong kỳ/giá thành**

Các yếu tố trong danh sách nhận làm tiêu thức phân bổ lại được xét lấy theo số liệu nào. Có 2 tùy chọn:

- 1 - Phát sinh trong kỳ: lấy số phát sinh tăng chi phí trong kỳ
- 2 - Giá thành: lấy theo phần chi phí được tính vào giá thành kỳ này.

- **Kết chuyển tự động sang tk 154**

Có hay không kết chuyển tự động sang TK 154, chọn tự động kết chuyển sang 154 thì sau khi chạy chức năng tính giá thành, chi phí sẽ được tự động kết chuyển sang tài khoản 154.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

2.2 Danh mục loại yếu tố

Dùng để định nghĩa các tỷ lệ hoàn thành khác nhau khi đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ chi tiết theo từng loại yếu tố chi phí.

Sửa loại yếu tố	
Mã loại	01
Tên loại	YTCP có tỷ lệ hoàn thành 100%
Tên khác	Cost factor with 100% completion rate
Trạng thái	1 1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Ví dụ các yếu tố nguyên vật liệu thường có tỷ lệ hoàn thành là 100%, các yếu tố lương nhân công hoàn thành 50% và yếu tố chi phí sản xuất chung không có dở dang cuối kỳ.

Khi nhập số lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ theo từng loại, với số lượng và tỷ lệ hoàn thành chương trình sẽ tính ra được số lượng sản phẩm hoàn thành quy đổi. Từ số lượng hoàn thành quy đổi để tính ra được giá trị dở dang cuối kỳ của sản phẩm. Báo cáo “Số lượng sản phẩm hoàn thành theo loại yếu tố” cho phép lọc theo từng loại.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

2.3 Danh mục nhóm yếu tố

Sửa nhóm yếu tố	
Mã nhóm	03
Tên nhóm	Nhóm chi phí sản xuất chung
Tên khác	Common production cost group
Trạng thái	1 1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Nhóm yếu tố được sử dụng để nhóm các yếu tố khi lên báo cáo và không tham gia tính toán trong quá trình tính giá thành sản phẩm.

Ví dụ: Chi phí sản xuất chung 627 có thể chia thành nhiều yếu tố chi phí khác nhau tùy theo tiêu thức tập hợp và phân bổ.

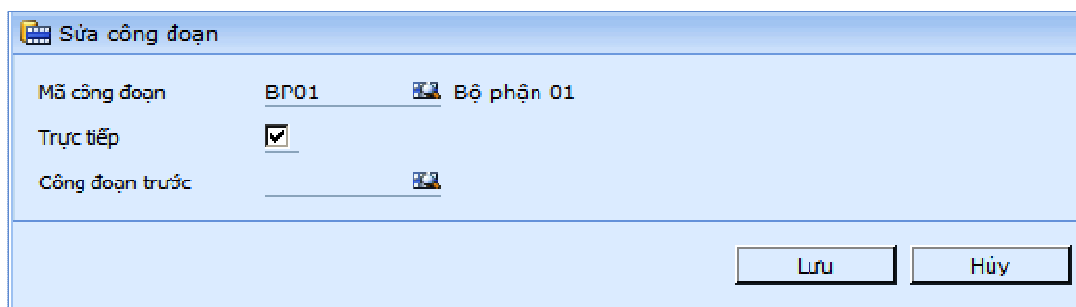
Giả sử yếu tố 6271 được tập hợp theo bộ phận trực tiếp và phân bổ dựa và yếu tố nguyên vật liệu.

Yếu tố 6272 được tập hợp theo bộ phận gián tiếp và phân bổ theo hệ số. Khi lên báo cáo cần nhóm yếu tố 6271 và 6272 thành một nhóm để quản lý, danh mục nhóm yếu tố tạo mã nhóm chi phí sản xuất chung, trong danh mục yếu tố của 6271 và 6272 trường nhóm yếu tố chọn mã nhóm chi phí sản xuất chung thì khi lên báo cáo hai yếu tố này sẽ được nhóm lại với nhau.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

2.4 Danh mục công đoạn (bộ phận)

Danh mục bộ phận được dùng như một trung tâm tập hợp chi phí. Các trung tâm tập hợp chi phí này được khai báo chung với “Danh mục bộ phận” trong phân hệ hệ thống. Trong màn hình này chỉ khai báo loại trực tiếp hay gián tiếp.



Giải thích các trường

- **Mã công đoạn**

Mã bộ phận (công đoạn) cần tập hợp chi phí để tính giá thành sản phẩm. Công đoạn (bộ phận) được chọn trong “Danh mục bộ phận”.

- **Trực tiếp**

Khai báo bộ phận trung gian hay là đối tượng tập hợp trực tiếp. Nếu chọn thì đó là bộ phận trực tiếp, còn không chọn là bộ phận gián tiếp. Danh mục yếu tố chi phí nếu yếu tố nào có chọn “Tập hợp theo công đoạn” thì khi phát sinh chi phí phải tập hợp theo bộ phận trực tiếp, còn yếu tố nào chọn “Tập hợp theo bộ phận gián tiếp” thì khi phát sinh chi phí sẽ chọn theo bộ phận gián tiếp.

- **Mã công đoạn trước**

Mã công đoạn trước sử dụng trong trường hợp qua nhiều cấp công đoạn, để biết số cấp của công đoạn. Trong phạm vi phiên bản tài liệu này không đề cập tới mã công đoạn mẹ.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

3 Cập nhật số dư dở dang

3.1 Cập nhật số lượng sản phẩm dở dang đầu kỳ

Màn hình cập nhật

Thêm số lượng sản phẩm dở dang đầu kỳ		
Loại yếu tố	01	YTCP có lý lẽ hoàn thành 100%
Mã sản phẩm	TP0001	Bánh ngọt
Bộ phận	PSX	Phòng sản xuất
Số lxx	001	
Số lượng dở dang	100.000	
Tỉ lệ hoàn thành	50.00 %	
Số lượng quy đổi	50.000	

Giải thích các trường

- **Loại yếu tố**

Khai báo loại dở dang theo yếu tố

- **Mã sản phẩm**

Mã sản phẩm còn sản xuất dở dang đầu kỳ.

- **Bộ phận**

Mã trung tâm chi phí trong trường hợp dở dang sản phẩm theo trung tâm chi phí. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo bộ phận trong tham số hệ thống.

- **Số lệnh sản xuất**

Số lệnh sản xuất còn dở dang trong trường hợp dở dang sản phẩm theo lệnh sản xuất. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo lệnh sản xuất trong tham số hệ thống.

- **Số lượng dở dang / Tỉ hoàn thành / Số lượng quy đổi**



Số lượng sản phẩm dở dang và số lượng sau khi đã quy đổi về sản phẩm hoàn thành qua tỷ lệ hoàn thành.

Nếu số lượng dở dang tỷ lệ là 50% thì nhập TL hoàn thành là 50.

Tiện ích chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính

Chương trình cho phép chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính, nhằm giảm thiểu thời gian nhập liệu thủ công.

Quy trình thực hiện như sau:

- Mở chức năng "Cập nhật số lượng sản phẩm dở dang đầu kỳ";
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Loại yếu tố, Mã sản phẩm, Bộ phận, Số lxx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục loại yếu tố, hàng hóa vật tư,

Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;

- Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lxx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;

- SI dờ dang, TI hoàn thành, SI quy đổi: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);

- Tên sản phẩm: Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.

Ghi chú khác

- Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;

- Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");

- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");

- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;

- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

3.2 Cập nhật giá trị dờ dang đầu kỳ theo yếu tố chi phí

Màn hình cập nhật

Thêm giá trị dờ dang đầu kỳ theo yếu tố chi phí			
Mã sản phẩm	TP0001		Dánh ngọt
Bộ phận	PSX		Phòng sản xuất
Số lxx			001
Mã ytcp	5211		Chi phí NVL chính
Tiền nt			0.00
Tiền			40 000 000
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Giải thích các trường

- **Mã sản phẩm**

Mã sản phẩm còn sản xuất dờ dang đầu kỳ.

- **Bộ phận**

Mã dây chuyền, phân xưởng trong trường hợp dờ dang sản phẩm theo dây chuyền, phân xưởng. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo bộ phận trong tham số hệ thống.

- **Số lệnh sản xuất**

Số lệnh sản xuất còn dở dang trong trường hợp dở dang sản phẩm theo lệnh sản xuất. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo lệnh sản xuất trong tham số hệ thống.

- **Mã yếu tố chi phí**

Mã yếu tố chi phí chi tiết dở dang cho sản phẩm.



- **Tiền nt / tiền**

Giá trị dở dang theo ngoại tệ và đồng hạch toán chi tiết theo yếu tố chi phí.

Tiện ích chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính

Chương trình cho phép chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính, nhằm giảm thiểu thời gian nhập liệu thủ công.

Quy trình thực hiện như sau:

- Mở chức năng "Vào cập nhật vật tư dở dang đầu kỳ";
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Mã yếu tố, Mã sản phẩm, Bộ phận, Số lxx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục yếu tố, hàng hóa vật tư, Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;
- Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lxx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;
- Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tiền nt: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tên sản phẩm, Tên vật tư : Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.

Ghi chú khác

- Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;
- Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");
- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");
- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;
- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật danh mục”

3.3 Cập nhật vật tư dở dang đầu kỳ

Màn hình cập nhật

Thêm vật tư dở dang đầu kỳ		
Mã yếu tố	6211	Chi phí NVL chính
Mã sản phẩm	TP0001	Bánh ngọt
Bộ phận	PSX	Phòng sản xuất
Số lsx	001	
Mã vật tư	VT0001	Đường
Số lượng	100.000	
Tiền nt	0.00	
Tiền	2 000 000	

Giải thích các trường



- **Mã yếu tố**
Mã yếu tố chi phí của vật tư.
- **Mã sản phẩm**
Mã sản phẩm còn sản xuất dở dang đầu kỳ.
- **Bộ phận**
Mã dây chuyền, phân xưởng trong trường hợp dở dang sản phẩm theo dây chuyền, phân xưởng. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo bộ phận trong tham số hệ thống.
- **Số lsx**
Số lệnh sản xuất còn dở dang trong trường hợp dở dang sản phẩm theo lệnh sản xuất. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo lệnh sản xuất trong tham số hệ thống.
- **Mã vật tư**
Mã vật tư, nguyên liệu chi tiết dở dang cho sản phẩm.
- **Số lượng**
Số lượng vật tư dở dang đầu kỳ.
- **Tiền nt/ Tiền**
Giá trị vật tư dở dang theo ngoại tệ và đồng hạch toán chi tiết theo yếu tố chi phí.

Một số thao tác khi cập nhật danh mục

- **Kết nhập dữ liệu từ tệp bảng tính excel**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu ban đầu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Mở chức năng "Vào cập nhật vật tư dở dang đầu kỳ";
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Mã yếu tố, Mã vật tư, Mã sản phẩm, Bộ phận, Số lxx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục yếu tố, hàng hóa vật tư, Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;
- Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lxx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;
- Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tiền nt: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tên sản phẩm, Tên vật tư : Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.

Ghi chú khác

- Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;
- Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");
- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");
- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;
- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

4 Cập nhật số liệu

4.1 Cấu trúc nguyên vật liệu

Cấu trúc sản phẩm dùng để khai báo công thức vật tư cho một sản phẩm, được sử dụng trong trường hợp làm tiêu thức phân bổ. Dựa vào cấu trúc sản phẩm, chương trình sẽ tính các hệ số để phân bổ các chi phí khác trong giá thành sản phẩm.

Lưu ý: Trong phiên bản này cấu trúc sản phẩm không được khai báo nhiều cấp (bài toán giá thành chỉ theo 1 công đoạn). Những bài toán qua công đoạn sẽ được chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù.

Màn hình cập nhật

Thêm định mức nguyên vật liệu

Mã sản phẩm: IP0001 Bánh ngọt
 Đvt: Kg
 Bộ phận: BPSX Bộ phận sản xuất

Chi tiết

	Mã hàng	Tên mặt hàng	Đvt	Số lượng	Tỷ lệ h...	Hiệu lực từ ngày	Đến ngày
	VT0001	Đường	Kg	2.000	0.00	01/01/2011	31/12/2011
	VT002	Phổm màu	Kg	0.200	0.00	01/01/2011	31/12/2011
	VT003	Bột nếp	bag	1.000	0.00	01/01/2011	31/12/2011
	VT004	Phụ liệu khác	Kg	0.500	0.00	01/01/2011	31/12/2011

Tổng cộng: 3.700

Lưu Hủy

Giải thích các trường

- **Mã sản phẩm**
Mã sản phẩm cần khai báo định mức.
- **Bộ phận**
Mã bộ phận chi phí trong sản xuất.
- **Mã hàng**
Mã vật tư, nguyên liệu dùng để cấu thành cấu trúc sản phẩm.
- **Số lượng**
Số lượng vật tư theo định mức.
- **Tỷ lệ hao hụt**
Tỷ lệ hao hụt cho phép dùng trong:
 - Khi tính số lượng xuất kho theo lệnh sản xuất;
 - Bảng chiết tính giá thành kế hoạch.
 Cách nhập vào chương trình: nhập dạng số.
Ví dụ: nếu tỷ lệ hao hụt là 10% thì nhập là "10"
- **Hiệu lực từ ngày / đến ngày**

Thời gian hiệu lực của định mức. Trong chương trình có thể tồn tại nhiều cấu trúc tại các thời điểm khác nhau.



Lưu ý : Nếu thay đổi hoàn toàn cấu trúc nguyên liệu thì dùng "Hiệu lực từ ngày / đến ngày" nhưng nếu chỉ thay thế tạm thời các nguyên liệu tương đương thì nên dùng menu "Khai báo vật tư thay thế".

Một số thao tác khi cập nhật chứng từ

- **Lấy dữ liệu từ tệp excel**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu ban đầu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào Cấu trúc nguyên vật liệu;
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào chi tiết của phiếu.
- Chọn kiểu sao chép là 1 - Chép đè nếu muốn cập nhật lại số liệu đã có, nếu chọn "0 - Không" thì chỉ chèn thêm các dữ liệu chưa có.

Chú ý liên quan cách nhập các cột trong tệp bảng tính:

- Mã sản phẩm: Chỉ cho nhập các mã vật tư có loại vật tư là 51 (thành phẩm);
- Đvt: chỉ nhập các mã đvt đã tồn tại trong danh mục đvt;
- Mã bộ phận, mã hàng: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;
- Số lượng, tỷ lệ hao hụt (%), thời gian thực hiện, tỷ lệ phân bổ (%): Nhập kiểu số;
- Hiệu lực từ ngày, đến ngày: Nhập kiểu ngày.

Chú ý:

Chương trình sẽ báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có (sản phẩm, bộ phận, mã hàng...), trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;
- Dữ liệu chuỗi dài quá độ rộng cho phép;

Ghi chú khác

- Nếu không có quyền "Mới", không thể chuyển thêm dữ liệu chưa có trong chi tiết;
- Nếu không có quyền "Sửa", không thể sửa dữ liệu đã có trong chi tiết;
- Các trường tên trong danh mục, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại.

Chi tiết các thao tác làm việc với chứng từ đề nghị xem thêm "Những hướng dẫn chung về cập nhật các chứng từ"

4.2 Lệnh sản xuất

Lệnh sản xuất dùng để khai báo lệnh sản xuất sản phẩm, được sử dụng trong trường hợp sản xuất sản phẩm theo lệnh, bài toán tính giá thành sản phẩm sản xuất theo lệnh sản xuất. Theo đó, quá trình tính giá thành sản phẩm sẽ dựa trên những lệnh sản xuất đã khai báo để tính.

Màn hình cập nhật

The screenshot shows a window titled "Xem lệnh sản xuất" with the following fields:

- Mã giao dịch: 1 Sản xuất
- Mức độ: 2 Càng nhanh càng tốt
- Mã khách: CCLH-001 Công ty Lệ Hoa
- Kế hoạch từ/đến: 01/01/2013 31/03/2013
- Thực hiện từ/đến: 01/01/2013 31/03/2013
- Diễn giải: (empty)
- Số lsc: B/50
- Ngày lập: 01/01/2013
- Trạng thái: 2. Sản xuất

The table below the fields contains the following data:

Mã hàng	Tên mặt hàng	Đvt	Mã kho	Số lượng	Vụ việc	Bộ phận
20080501	VCR - Case - Model 01	chiếc	TESTKTP	100.00		

At the bottom right, there are buttons for "Mũi", "Sửa", and "Đóng". The total quantity is shown as "Tổng cộng 100.00".

Giải thích các trường

- **Mã giao dịch**

Mã giao dịch của lệnh sản xuất. Có 2 lựa chọn, tùy trường hợp cụ thể để chọn loại giao dịch của lệnh sản xuất là "Sản xuất" (tức sản xuất mới) hay "Làm lại".

- **Mức độ**

Mức độ cần thiết của lệnh sản xuất, có 3 mức độ để lựa chọn: "Khẩn cấp", "Càng nhanh càng tốt", "Bình thường".

- **Kế hoạch từ/đến; thực hiện từ/đến**

Khoảng thời gian kế hoạch và thực hiện cho lệnh sản xuất. Thông tin này được nhập vào khi lập thủ công hoặc tự động tính khi chuyển số liệu từ phân hệ hoạch định sản xuất.

- **Số lệnh sản xuất/ ngày lập**

Số, ngày của lệnh sản xuất. Khi tập hợp chi phí sẽ chỉ ra số lệnh sản xuất đã khai báo tại đây.

- **Trạng thái**

Trạng thái của lệnh sản xuất. Lệnh sản xuất có 05 trạng thái: “Lập chứng từ”, “Kế hoạch”, “Sản xuất”, “Hoàn thành”, “Đóng”.

- **Mã hàng**

Mã sản phẩm cần sản xuất, được nhập trực tiếp trên màn hình từ “Danh mục vật tư” hoặc được lấy từ “Đơn hàng”.

- **Mã kho**

Mã kho nhập sản phẩm sản xuất, được nhập trực tiếp trên màn hình từ “Danh mục kho hàng” hoặc lấy từ “Đơn hàng”. Hiện tại chưa có sự liên kết thông tin từ kho hàng trong lệnh sản xuất với kho hàng nhập thực tế.

- **Số lượng**

Số lượng sản phẩm sản xuất có thể tự nhập trực tiếp trên màn hình hoặc nhập trong trường số lượng trong đơn hàng.

Chi tiết các thao tác làm việc với chứng từ đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các chứng từ”

4.3 Cập nhật kiểm kê vật tư cuối kỳ

Màn hình cập nhật

Sửa kiểm kê vật tư cuối kỳ			
Mã yếu tố	6211		Chi phí NVL chính
Mã sản phẩm	TP0001		Bánh ngọt
Bộ phận	PSX		Phòng sản xuất
Số lxx		001	
Mã vật tư	VT0001		Đường
Số lượng		5.000	
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Giải thích các trường

- **Kỳ / Năm**

Kỳ / Năm là thời điểm cuối kỳ, được tính theo thứ tự kể từ khi bắt đầu năm tài chính.

- **Mã yếu tố**

Mã yếu tố chi phí của vật tư.

- **Mã sản phẩm**

Mã sản phẩm còn sản xuất dở dang cuối kỳ.

- **Bộ phận**

Mã dây chuyền, phân xưởng trong trường hợp dở dang sản phẩm theo dây chuyền, phân xưởng. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo bộ phận trong tham số hệ thống.

- **Số lxx**

Số lệnh sản xuất còn dở dang trong trường hợp dở dang sản phẩm theo lệnh sản xuất. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo lệnh sản xuất trong tham số hệ thống.

- **Mã vật tư**

Vật tư còn dở dang.



- **Số lượng**

Số lượng vật tư còn dở dang.

Tiện ích chuyên dữ liệu từ tệp bảng tính

Chương trình cho phép chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính, nhằm giảm thiểu thời gian nhập liệu thủ công.

Quy trình thực hiện như sau:

- Mở chức năng "Cập nhật kiểm kê vật tư cuối kỳ";
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Mã yếu tố, Mã vật tư, Mã sản phẩm, Bộ phận, Số lsx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục yếu tố, hàng hóa vật tư, Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;
- Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lsx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;
- Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tên sản phẩm, Tên vật tư: Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.

Ghi chú khác

- Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;
- Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");
- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");
- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;
- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

4.4 Cập nhật số lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ

Màn hình cập nhật

Sửa số lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ		
Loại yếu tố	02	YTCP có tỷ lệ hoàn thành 50% khi đánh giá sản phẩm dở
Mã sản phẩm	TP0001	Bánh ngọt
Dộ phận	PGX	Phòng sản xuất
Số lxx	001	
Số lượng dở dang	100.000	
Tỷ lệ hoàn thành	50.00 %	
Số lượng quy đổi	50.000	

Giải thích các trường

- Kỳ/Năm**

Kỳ / Năm là thời điểm cuối kỳ, được tính theo thứ tự kể từ khi bắt đầu năm tài chính.

- Loại yếu tố**

Khai báo loại dở dang của yếu tố, dùng trong trường hợp các loại yếu tố chi phí cuối kỳ có tỷ lệ hoàn thành không bằng nhau.

- Mã sản phẩm**

Mã sản phẩm còn sản xuất dở dang cuối kỳ.

- Bộ phận**

Mã dây chuyền, phân xưởng trong trường hợp dở dang sản phẩm theo dây chuyền, phân xưởng. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo bộ phận trong tham số hệ thống

- Số lxx**

Số lệnh sản xuất còn dở dang trong trường hợp dở dang sản phẩm theo lệnh sản xuất. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo lệnh sản xuất trong tham số hệ thống.

- Số lượng dd**

Số lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ.

- TI hoàn thành**

Tỷ lệ hoàn thành của sản phẩm dở dang cuối kỳ. Nếu dở dang tỷ lệ là 50% thì nhập TL hoàn thành là 50.

- SI quy đổi**



Số lượng sản phẩm hoàn thành quy đổi từ sản phẩm dở dang cuối kỳ.

Tiện ích chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính

Chương trình cho phép chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính, nhằm giảm thiểu thời gian nhập liệu thủ công.

Quy trình thực hiện như sau:

- Mở chức năng "Cập nhật số lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ";

- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:



- *Loại yếu tố, Mã vật tư, Mã sản phẩm, Bộ phận, Số lsx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục loại yếu tố, hàng hóa vật tư, Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;*
- *Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lsx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;*
- *SI dở dang, TI hoàn thành, SI quy đổi: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);*
- *Tên sản phẩm: Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.*

Ghi chú khác

- *Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;*
- *Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");*
- *Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");*
- *Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;*
- *Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.*

4.5 Khai báo vật tư thay thế

Màn hình cập nhật

Sửa khai báo vật tư thay thế		
Mã vật tư	1.DUONG	 Đường cát
Nhóm thay thế	VT0001	 Đường
		<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>

Giải thích các trường

- **Kỳ/ Năm**

Kỳ / Năm là thời điểm cuối kỳ, được tính theo thứ tự kể từ khi bắt đầu năm tài chính.

- **Mã vật tư**

Mã vật tư, nguyên liệu cần thay thế.

- **Nhóm vật tư thay thế**

Mã vật tư, nguyên liệu dùng để thay thế cho vật tư, nguyên liệu trên.

Chú ý:

Để tiết kiệm thời gian nhập chi tiết cho từng tháng, chương trình có cho phép sao chép các khai báo của tháng trước liền kề. Khi mở màn hình khai báo này, nhập vào màn hình lọc, trường "Sao chép dữ liệu" là 1 - Lấy dữ liệu từ kỳ trước. Tương tự trong các màn hình chức năng "Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí", "Khai báo hệ số phân bổ" (thuộc phân hệ giá thành sản phẩm).

4.6 Khai báo hệ số phân bổ

Đối với những chi phí không thể chi tiết cho từng sản phẩm ngay từ lúc nhập liệu-về nguyên tắc- phải phân bổ chúng ra cho đối tượng tập hợp, để phân bổ phải có hệ số. Chương trình hỗ trợ các cách phân bổ sau:

- Phân bổ theo định mức vật tư dành cho các chi phí liên quan đến nguyên liệu vật tư;
- Phân bổ theo phát sinh của yếu tố chi phí khác đã tính được; cách này dành cho các chi phí liên quan đến giá trị.

Ngoài ra, nếu không nằm trong 2 hỗ trợ trên thì buộc phải khai báo hệ số theo đơn vị tập hợp chi phí khả dĩ nhất.

Bây giờ ta sẽ xem xét "đơn vị tập hợp chi phí" là gì?

Đơn vị tập hợp chi phí nhỏ nhất và tổng quát nhất của chương trình là tổ hợp [Mã sản phẩm + Bộ phận + Mã YTCP + LSX]; nghĩa là, trong bất kỳ trường hợp nào chi phí cũng sẽ chi tiết cho tổ hợp mã này. Trong trường hợp đặc biệt, nếu cách tập hợp ít hơn một thành phần trong tổ hợp mã này có nghĩa là cả trường đó bằng giá trị "rỗng".

Ví dụ: trong trường hợp tổng quát, chi phí được "bóc tách" như bảng sau

	Mã sản phẩm	Bộ phận	Mã YTCP	LSX	Chi phí
1	SP ₁	BP ₁	YT ₁	LSX ₁	
2	SP ₂	BP ₂	YT ₂	LSX ₂	
3	SP ₃	BP ₃	YT ₃	LSX ₃	
...	
	SP _n	BP _n	Yt _n	LSX _n	

Nếu muốn phân bổ một yếu tố thì trong trường hợp tổng quát, ta phải có giá trị (phát sinh hoặc giá thành) làm hệ số chi tiết như bảng trên. Trong trường hợp đặc biệt, chi phí chỉ được "bóc tách" theo [Bộ phận + Mã YTCP], kết quả như bảng sau:

	Mã sản phẩm	Bộ phận	Mã YTCP	LSX	Chi phí
1	NULL	BP ₁	YT ₁	NULL	
2	NULL	BP ₂	YT ₂	NULL	
3	NULL	BP ₃	YT ₃	NULL	
...	NULL	NULL	
	NULL	BP _n	Yt _n	NULL	

Như vậy có nghĩa là ta đã không quan tâm tới mã sản phẩm và LSX nữa, hệ số chỉ phụ thuộc vào tổ hợp [Bộ phận + Mã YTCP], mọi mã sản phẩm và LSX đều như nhau. Ứng dụng thực tế:

- Có thể dùng menu “Khai báo hệ số phân bổ” để nhập hệ số lương (đơn giá lương/đơn vị SP) trong trường hợp phân bổ yếu tố chi phí lương theo đơn giá lương/đơn vị SP.
- Có một vài chi phí được xác định rõ trước là tỷ lệ bao nhiêu % thì cũng có thể dùng menu “Khai báo hệ số phân bổ” để khai báo.

...

Màn hình cập nhật

Thêm khai báo hệ số phân bổ		
Mã ytcp	6211	Chi phí NVL chính
Sản phẩm	TP0001	Bánh ngọt
Mã Lộ phận	BP01	Bộ phận 01
Số lxx	LSX_01	
Bn gắn tiếp	BPQT1	Bộ phận gián tiếp 1
Mã vật tư		
Hệ số	2.0000	

Giải thích các trường

- **Kỳ / Năm**

Kỳ / Năm là thời điểm cuối kỳ, được tính theo thứ tự kể từ khi bắt đầu năm tài chính.

- **Mã ytcp**

Mã yếu tố chi phí có hệ số phân bổ.

- **Mã sản phẩm**

Mã sản phẩm có hệ số phân bổ.

- **Bộ phận**

Mã dây chuyền, phân xưởng trong trường hợp dở dang sản phẩm theo dây chuyền, phân xưởng. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo bộ phận trong tham số hệ thống.

- **Số lxx**

Số lệnh sản xuất còn dở dang trong trường hợp dở dang sản phẩm theo lệnh sản xuất. Phải nhập vào trường này nếu chọn tính giá thành theo lệnh sản xuất trong tham số hệ thống.

- **Bộ phận gián tiếp**

Mã chi phí gián tiếp dùng làm trung gian phân bổ cho các bộ phận khác.

- **Mã vật tư**

Dùng trong trường hợp không có định mức vật tư, các vật tư sẽ được phân bổ theo tỷ trọng trong bảng hệ số này.

Lưu ý quan trọng

Việc chọn lựa cập nhật vào đối tượng làm hệ số nào phụ thuộc nhiều vào khai báo yếu tố chi phí. Nếu không khai báo kiểu tập hợp yếu tố chi phí thì

khi nhập hệ số, chương trình sẽ không hỗ trợ lấy danh mục tại trường đó. Với mức cập nhật hệ số theo vật tư chỉ dùng trong các trường hợp không khai báo định mức. Nếu các yếu tố đã "tính hệ số theo hệ số cập nhật" mà tính lại theo định mức thì xem như lấy kết quả sau.



Chú ý:

Để tiết kiệm thời gian nhập chi tiết cho từng tháng, chương trình có cho phép sao chép các khai báo của tháng trước liền kề. Khi mở màn hình khai báo này, nhập vào màn hình lọc, trường "Sao chép dữ liệu" là 1 - Lấy dữ liệu từ kỳ trước. Tương tự trong các màn hình chức năng "Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí", "Khai báo vật tư thay thế" (thuộc phân hệ giá thành sản phẩm).

Tiện ích kết nhập dữ liệu từ tệp bảng tính

Chương trình cho phép chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính, nhằm giảm thiểu thời gian nhập liệu thủ công.

- **Quy trình thực hiện như sau:**

- Mở chức năng "Khai báo hệ số phân bổ";
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Mã yếu tố, Mã vật tư, Mã sản phẩm, Bộ phận, Số lxx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục yếu tố, hàng hóa vật tư, Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;
- Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lxx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;
- Bộ phận gián tiếp: Nhập các mã tồn tại trong danh mục công đoạn với các mã công đoạn có tính chất gián tiếp;
- Hệ số: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tên sản phẩm, Tên vật tư : Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.

Ghi chú khác

- Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;
- Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");
- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");
- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;
- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

4.7 Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí

Trong menu “Khai báo hệ số phân bổ” ta đã xác định được hệ số phân bổ là bao nhiêu rồi, trong trường hợp tổng quát, sẽ phân bổ cho tất cả những đối tượng tập hợp (tùy bài toán) theo hệ số đó.

Nhưng trong trường hợp đặc biệt, nếu yêu cầu đặt ra là chỉ một vài đối tượng nhận chi phí đó mà thôi thì việc phân bổ theo hệ số trong menu “Khai báo hệ số phân bổ” gặp khó khăn. Để thực hiện được điều đó, ta dùng menu “Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí” để giới hạn lại.

Ví dụ:

Ta có 10 phân xưởng cùng sản xuất 1 mặt hàng, nhưng chi phí bảo quản thành phẩm tại xưởng 1 không có do xưởng có kho tại chỗ, còn lại tất cả các xưởng khác phải chịu chi phí này. Có 2 phương án để nhập liệu:

- Một là chi tiết các chứng từ hạch toán chi phí theo 9 xưởng còn lại và tháng nào cũng phải hạch toán chi tiết như thế

- Hai là chỉ hạch toán 1 số tổng cho tất cả các xưởng sau đó khai báo một lần cho 9 xưởng kia trong menu “Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí”.

Với việc khai báo từng mã yếu tố cho từng sản phẩm, có thể mất nhiều thời gian cấu hình. Để hỗ trợ việc này nhanh hơn, chương trình có tiện ích “Thêm mới đối tượng nhận phân bổ với nhiều yếu tố và nhiều sản phẩm”

Dùng để khai báo hàng loạt YTCP cho nhiều SP. Chương trình sẽ dựa vào tổ hợp thông tin trên màn hình điều kiện –mà chủ yếu là yếu tố chi phí và sản phẩm- để tạo ra hàng loạt các chi tiết nhận phân bổ cho sản phẩm.

Màn hình cập nhật

Thêm khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí		
Mã yếu tố	6211	Chi phí NVL chính
Bp gián tiếp		
Bộ phận	BP01	Bộ phận 01
Số lxx	LSX_0	
Mã sản phẩm	TP0001	Bánh ngọt
		<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>

Giải thích các trường

- Kỳ/Năm**

Kỳ/Năm là thời điểm cuối kỳ, được tính theo thứ tự kể từ khi bắt đầu năm tài chính.

- Mã yếu tố**

Mã yếu tố chi phí có hệ số phân bổ.

- Bộ phận gián tiếp**

Mã chi phí gián tiếp dùng làm trung gian phân bổ cho các bộ phận khác.

- Bộ phận**



Mã dây chuyền, phân xưởng được chỉ định nhận chi phí.

- **Số lxx**
Số lệnh sản xuất được chỉ định nhận chi phí
- **Mã sản phẩm**
Mã sản phẩm được chỉ định nhận chi phí.

Tiện ích chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính

Chương trình cho phép chuyển dữ liệu từ tệp bảng tính, nhằm giảm thiểu thời gian nhập liệu thủ công.

Quy trình thực hiện như sau:

- Mở chức năng "Khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí";
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào bảng dữ liệu số dư đầu kỳ.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Mã yếu tố, Mã sản phẩm, Bộ phận gián tiếp, Bộ phận, Số lxx: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng (Danh mục yếu tố, hàng hóa vật tư, Bộ phận công đoạn, Lệnh sản xuất), độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;
- Bộ phận gián tiếp: Nhập các mã tồn tại trong danh mục công đoạn với các mã công đoạn có tính chất gián tiếp;
- Tùy theo cấu hình tính chất bài toán giá thành, sẽ buộc nhập hay không buộc nhập Bộ phận và Số lxx. Trong trường hợp có nhập thì tất cả các dòng phải nhập;
- Tên sản phẩm: Nhập tự do, tối đa 128 ký tự.

Ghi chú khác

- Khi đã khóa số liệu hệ thống (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;
- Người dùng phải có quyền "Sửa" trong chức năng để cập nhật lại các dòng số dư có sẵn trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Chép đè");
- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng để thêm mới các dòng số dư chưa có trong dữ liệu (chọn Kiểu sao chép = "Không");
- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;
- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

4.8 Khai báo bảng chiết tính giá thành

Trong thực tế công tác chi phí giá thành, cần phải ước tính (gần đúng) chi phí giá thành của một sản phẩm cụ thể mà không cần tới việc khóa sổ số liệu cuối tháng. Ví dụ, ta có một bảng chi phí dự trù để triển khai sản xuất sản phẩm TP01 như sau:

BẢNG CHIẾT TÍNH GIÁ THÀNH

NGÀY LẬP: 31/12/2015,

MÃ SP: TP01, MÃ BP: AA, SỐ LSX:

Mã số	Chi tiêu	Đvt	Hệ số hao hụt	Số lượng thực tế	Đơn giá	Thành tiền
100	Đơn vị tính					
110	Số lượng thực hiện theo lệnh sản xuất					
120	Giá bán lẻ đơn vị (có thuế)					
130	Thuế suất hàng bán					
140	Giá bán lẻ đơn vị (không thuế)					
150	Giá thành bán lẻ					
160	Số tiền vay để sản xuất					
200	A. GIÁ THÀNH SẢN PHẨM					
210	a. Vật tư					
211	Giấy vụn	Tấn				
212	Chất tẩy	Lít				
220	b. Lương trực tiếp sản xuất					
221	1. Lương (Số công)	Công				
222	2. Kinh phí CĐ, BHXH, BHYT					
230	c. Chi phí sản xuất chung					
231	1. Lương gián tiếp sản xuất					
231A	- Lương	%				
231B	- Kinh phí CĐ, BHXH, BHYT	%				
232	2. Khấu hao					
232A	- Khấu hao nhà xưởng, MM					
232B	- Khấu hao khác					
233	3. Lãi tiền vay ngân hàng					
234	4. Chi phí điện, nước, điện thoại					
235	5. Chi phí khác					
240	d. Tổng giá thành					
250	e. Giá thành đơn vị					
300	B. GIÁ BÁN BUÔN ĐƠN VỊ					
400	C. GIÁ BÁN BUÔN Đ.VỊ					
500	D. LÃI GỘP BÁN BUÔN					
600	E. LÃI GỘP BÁN LẺ					
700	F. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ					
800	G. LÃI RÒNG BÁN LẺ					

Ta thấy, bảng giá thành này thường được thực hiện thủ công nên mức độ chính xác không cao (do thiếu chính xác trong thống kê và chọn lựa đơn giá các chỉ tiêu chi phí hoặc bằng định mức hiệu lực quá nhiều theo thời gian). Ngoài ra, các chỉ tiêu trong các bảng giá thành này thường không cố định, nên khó thực hiện tự động bằng máy tính, giả sử bài toán đặt ra là nếu thêm vào một chỉ tiêu chi phí thì giá thành thì công việc sẽ tăng nhiều vì phải sửa cho nhiều sản phẩm.

Trong Fast Accounting Online, công việc mô tả như trên được hệ thống hóa và thực hiện qua menu “Bảng chiết tính giá thành”.

Mô tả quy trình thực hiện



Quy trình thực hiện bảng chiết tính như sau:




- Khi nhận đơn hàng, sẽ xem xét các sản phẩm có cấu hình giống như sản phẩm cần làm;

- Chọn ngày tháng chiết tính;
- Chọn sản phẩm cần tính ở màn hình điều kiện (trường “Mã sản phẩm”);
- Nhấn Xem;
- Sửa hoặc thêm các chỉ tiêu tính toán (thực hiện tại chức năng khai báo);
- Nhập đơn giá vật tư và các đơn giá chi phí khác;
- Tính toán lại tất cả (nhấn **Làm tươi**).
- Sửa lại các giá trị (định mức vật tư hoặc chi phí) nếu bằng giá chưa tối ưu.

Chi tiết về cách thêm mẫu chiết tính

Ta có thể thêm một bảng chiết tính từ một bảng gần giống qua các thao tác như sau:

- Chọn mẫu tương ứng các sản phẩm có cấu hình giống như sản phẩm cần làm (trường “Mẫu báo cáo”);
- Chọn sản phẩm cần tính ở màn hình điều kiện (trường “Mã sản phẩm”);
- Nhấn Tạo mẫu báo cáo
- Nhấn biểu tượng  để thêm mới chỉ tiêu chi phí; Nhấn biểu tượng  để sửa chỉ tiêu chi phí.

Sửa chỉ tiêu bảng chiết tính giá thành	
Stt, thứ tự khi in	2200 10
Mã số	220
Chi tiêu	b. Lương trực tiếp sản xuất
Chi tiêu khác	b. Direct Labor Cost
Đvt	
In	1 1 - Có in, 0 - Không in
Kiểu chữ	0 1 - Đậm, 0 - Không đậm
In nghiêng	0 1 - Có, 0 - Không
Phân loại	0 0 - Bình thường, 1 - Lấy từ định mức, 2 - Sl sản xuất, 3 - Giá thành đơn vị
Yếu tố	€272 
Nhóm yếu tố	
Công thức	[221]+[222]
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Tùy loại chỉ tiêu mà nhập vào ô “phân loại” các giá trị tương ứng. Các phân loại bao gồm:

- **0 - Bình thường**

Chỉ tiêu này có thể nhập giá trị đơn thuần hoặc có thể tính toán thông qua các chỉ tiêu khác (nhập công thức).

- **1 - Lấy từ định mức**

Dành cho các đối tượng vật tư; trường hợp sản phẩm có nhập định mức vật tư thì các vật tư này sẽ được lấy lên trong bảng chiết tính giá thành. Ví dụ như trong bảng trên ta có thể khai báo tùy chọn là "1" cho chỉ tiêu số "210 - a. Vật tư".

Với chỉ tiêu này, nếu có sẵn số lượng sản xuất thực tế của dòng có loại 2 (số lượng sản xuất) thì chương trình sẽ lấy định mức cộng hao hụt và nhân với số lượng sản xuất để được giá trị. Khi cần cập nhật lại chi tiết định mức, phải thực hiện lại báo cáo và chọn "Lấy số liệu từ định mức".

- **2 - Số lượng sản xuất**

Dùng cho các chỉ tiêu số lượng, các chỉ tiêu này thường có số trong cột số lượng để tính các chỉ tiêu khác nhưng không phải là yếu tố số lượng vật tư. Ví dụ như trong bảng trên ta có thể khai báo tùy chọn là "2" cho chỉ tiêu số "110 - Số lượng thực hiện theo lệnh sản xuất" hoặc chỉ tiêu "221. Lương (Số công)".

Khi chạy báo cáo, những chỉ tiêu này được nhập vào cột "Số lượng thực tế"

- **3 - Giá thành đơn vị**

Dùng để khai báo các chỉ tiêu giá trị chia cho các chỉ tiêu loại 2. Ví dụ như trong bảng trên ta có thể khai báo tùy chọn là "3" cho chỉ tiêu số "250 - Giá thành sản xuất đơn vị", trong cách tính ta có thể khai báo "[240] / [110]".

Ngoài việc cộng các chỉ tiêu thông thường, còn có thể thực hiện các tính toán đơn giản bằng việc nhập lệnh vào trường "Công thức" như sau:

- Phép chia: CASE WHEN [1010] = 0 THEN 0 ELSE [2100] / [1010] END
- Lấy số chẵn: ROUND(19*[221]/100, 0)
- Các chỉ tiêu tính toán trong lệnh phải được đặt trong dấu ngoặc vuông ([])

Lưu ý:

- Cột hệ số hao hụt để tính số thực tế từ số kế hoạch
- Với các chỉ tiêu ta có công thức chung là thành tiền = [số thực tế]*[giá]
- Các sản phẩm có cấu trúc tính toán giống nhau và chỉ khác nhau về định mức hoặc các con số nhập sau khi ra báo cáo thì vào chung 1 bảng chiết tính. Thường thì các sản phẩm cùng loại sẽ chung nhau.
- Nếu chỉ khác nhau dù 1 chỉ tiêu tính toán thì cũng phải thêm mới mã báo cáo. Khi đó chọn mẫu giống rồi tạo mẫu mới.
- Phải lập bảng giá chiết tính (kế hoạch) trước cho các vật tư. Thông thường, người nhập định mức đã nhập giá vào bảng định mức rồi. Nếu trong bảng giá chiết tính (kế hoạch) của các vật tư chưa có (ngày hiệu lực của bảng giá < ngày hiệu lực của định mức), giá sẽ tự động cập nhật vào bảng giá chiết tính.

Thao tác chung

- **Tạo cấu trúc mẫu báo cáo mới**

- Mở chức năng khai báo mẫu;

- Chọn mẫu báo cáo có sẵn với cấu trúc gần giống, chọn "Loại" là 1- Tạo mẫu;
- Nhấn nhận và khai báo.
- **Sửa cấu trúc mẫu báo cáo**
 - Mở chức năng khai báo mẫu;
 - Chọn mẫu báo cáo cần sửa, chọn "Loại" là 2 - Sửa mẫu;
 - Nhấn nhận và khai báo.
- **Xóa cấu trúc mẫu báo cáo**
 - Mở chức năng khai báo mẫu;
 - Chọn mẫu báo cáo cần xóa, chọn "Loại" là 3 - Xóa mẫu;
 - Chọn thêm xác nhận "Xác nhận xóa mẫu báo cáo";
 - Nhấn nhận.

Khai báo các dòng trong ngăn "Khác" để trình bày thông tin góc phải phía trên báo cáo.

Lọc mẫu báo cáo

Mẫu báo cáo	XCOBCT Bảng chiết tính giá thành
Loại	2 1 - Tạo mẫu, 2 - Sửa mẫu, 3 - Xóa mẫu



Thông tin chung
Khác

Tên mẫu báo cáo	Bảng chiết tính giá thành
Tên khác	Detail Statment of Cost
	<input type="checkbox"/> Xác nhận xóa mẫu báo cáo

Nhận
Hủy


5 Tính giá thành sản phẩm

5.1 Tính số lượng sản phẩm nhập kho trong kỳ

Tính số lượng sản phẩm nhập kho trong kỳ	
Kỳ	<u>11</u>
Năm	<u>2011</u>
Mã giao dịch	<u>4</u> 
Bộ phận	<u>PSX</u>  Phòng sản xuất
<input type="button" value="Nhập"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Chức năng này được sử dụng để tính số lượng sản phẩm nhập kho trong kỳ đã cập nhật trong các phiếu nhập thành phẩm với mã giao dịch loại 4.

5.2 Tính số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ

Tính số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ	
Kỳ	<u>11</u>
Năm	<u>2011</u>
Bộ phận	<u>PSX</u>  Phòng sản xuất
<input type="button" value="Nhập"/> <input type="button" value="Hủy"/>	


Tính số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ được tính theo công thức:

$$SLSX = SL NK + SL CK - SL ĐK$$

Trong công thức trên thì "SL CK" là số lượng sản phẩm dở dang qui đổi về thành phẩm cuối kỳ. Tỷ lệ qui đổi được đánh giá chi tiết theo từng loại yếu tố chi phí. Do đó, số lượng sản phẩm sản xuất cũng tương ứng theo từng loại yếu tố. Việc tính số lượng sản phẩm SX trong kỳ là bước chuẩn bị để tính toán hệ số phân bổ các chi phí sản xuất chung trong kỳ.


Để kiểm tra kết quả tính toán của bước này có thể vào "Báo cáo số lượng sản phẩm theo loại yếu tố"

5.3 Tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ

 Tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ

Kỳ 11

Năm 2011

Bộ phận PSX  Phòng sản xuất

Tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ: Tập hợp phát sinh trong sổ cái tài khoản theo từng yếu tố và đối tượng tập hợp đã khai báo trong bảng danh mục yếu tố; đối với các đối tượng tập hợp theo nguyên vật liệu thì tập hợp cả phần số lượng; đối với các vật tư thay thế thì cập nhật vật tư bằng “Nhóm vật tư thay thế”.


Có thể hình dung chương trình sẽ tập hợp theo bảng sau:

Mã yếu tố	Mã SP	Bộ phận	LSX	Vật tư	CP gián tiếp	Số lượng	Phát sinh
CPNLD					NUOC		500.000
CPNLN					DIEN		5.000.000
NVLC		1000		VT01		5.000	5.000.000
NVLC		1000		VT02		5.000	10.000.000
NVLC		1000		VT03		5.000	15.000.000
NVPX					3000		1.000.000

Trong bảng có 2 loại chi phí là chi phí tập hợp trực tiếp và gián tiếp; chi phí tính theo lượng (vật tư) và chi phí tính theo giá trị. Ở các đối tượng “Mã SP”, “Bộ phận”, “LSX” không có số liệu là do cách cấu hình yếu tố chi phí.


Để kiểm tra kết quả tính toán của bước này có thể vào báo cáo “Bảng tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ”

5.4 Kết chuyển chi phí tập hợp trực tiếp

 Kết chuyển chi phí tập hợp trực tiếp

Kỳ 11

Năm 2011

Bộ phận PSX  Phòng sản xuất

Dùng để kết chuyển chi phí tập hợp trực tiếp sang các bảng tạm để tính bước sau.

5.5 Tính hệ số phân bổ

Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật	
Kỳ	11
Năm	2011
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Trong menu này, chương trình sẽ thực hiện các tính toán sau:

- Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật;
- Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: dùng để phân bổ các loại YTCP có cách cấu hình là "";
- Tính hệ số phân bổ theo SLSX: dùng để phân bổ các loại YTCP lấy tiêu thức số lượng SX để phân bổ;
- Tính hệ số phân bổ theo các YTCP.

Ví dụ:

- *Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất phục vụ cho một vài bộ phận sản - phẩm cụ thể đã biết trước;*
- *Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: chỉ tính cho các yếu tố nguyên vật liệu;*
- *Tính hệ số phân bổ theo SLSX: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất cứ sản xuất nhiều thì phân bổ nhiều.*


Lưu ý quan trọng:

Do mỗi loại tính toán hệ số chỉ áp dụng cho một vài yếu tố cụ thể, nên phải cấu hình ngay từ lần chạy đầu tiên, các lần sau chương trình sẽ nhớ cấu hình đó để tính.

Để kiểm tra kết quả tính toán của bước này có thể vào các báo cáo:

- Bảng tập hợp và phân bổ chi phí chi tiết theo NVL;
- Bảng phân bổ chi phí theo hệ số;
- Bảng phân bổ chi phí theo YTCP khác.

5.6 Tính hệ số phân bổ

Tính hệ số phân bổ theo định mức nguyên vật liệu	
Kỳ	11
Năm	2011
Yếu tố	6211 
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Trong menu này, chương trình sẽ thực hiện các tính toán sau:

- Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật;
- Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: dùng để phân bổ các loại YTCP có cách cấu hình là "";
- Tính hệ số phân bổ theo SLSX: dùng để phân bổ các loại YTCP lấy tiêu thức số lượng SX để phân bổ;
- Tính hệ số phân bổ theo các YTCP.

Ví dụ:

- *Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất phục vụ cho một vài bộ phận sản - phẩm cụ thể đã biết trước;*
- *Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: chỉ tính cho các yếu tố nguyên vật liệu;*
- *Tính hệ số phân bổ theo SLSX: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất cứ sản xuất nhiều thì phân bổ nhiều.*

Lưu ý quan trọng:

Do mỗi loại tính toán hệ số chỉ áp dụng cho một vài yếu tố cụ thể, nên phải cấu hình ngay từ lần chạy đầu tiên, các lần sau chương trình sẽ nhớ cấu hình đó để tính.

Để kiểm tra kết quả tính toán của bước này có thể vào các báo cáo:

- Bảng tập hợp và phân bổ chi phí chi tiết theo NVL;
- Bảng phân bổ chi phí theo hệ số;
- Bảng phân bổ chi phí theo YTCP khác.

5.7 Tính hệ số phân bổ

Kỳ	11
Năm	2011
Yếu tố	6212

Trong menu này, chương trình sẽ thực hiện các tính toán sau:

- Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật;
- Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: dùng để phân bổ các loại YTCP có cách cấu hình là "";
- Tính hệ số phân bổ theo SLSX: dùng để phân bổ các loại YTCP lấy tiêu thức số lượng SX để phân bổ;
- Tính hệ số phân bổ theo các YTCP.

Ví dụ:

- Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất phục vụ cho một vài bộ phận sản - phẩm cụ thể đã biết trước;
- Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: chỉ tính cho các yếu tố nguyên vật liệu;
- Tính hệ số phân bổ theo SLSX: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất cứ sản xuất nhiều thì phân bổ nhiều.

Lưu ý quan trọng:

Do mỗi loại tính toán hệ số chỉ áp dụng cho một vài yếu tố cụ thể, nên phải cấu hình ngay từ lần chạy đầu tiên, các lần sau chương trình sẽ nhớ cấu hình đó để tính.

Để kiểm tra kết quả tính toán của bước này có thể vào các báo cáo:

- Bảng tập hợp và phân bổ chi phí chi tiết theo NVL;
- Bảng phân bổ chi phí theo hệ số;
- Bảng phân bổ chi phí theo YTCP khác.

5.8 Tính hệ số phân bổ

Tính hệ số phân bổ theo sản lượng sản xuất	
Kỳ	11
Năm	2011
Yếu tố	6272

Trong menu này, chương trình sẽ thực hiện các tính toán sau:

- Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật;
- Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: dùng để phân bổ các loại YTCP có cách cấu hình là "";
- Tính hệ số phân bổ theo SLSX: dùng để phân bổ các loại YTCP lấy tiêu thức số lượng SX để phân bổ;
- Tính hệ số phân bổ theo các YTCP.

Ví dụ:

- Tính hệ số phân bổ theo hệ số cập nhật: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất phục vụ cho một vài bộ phận sản - phẩm cụ thể đã biết trước;
- Tính hệ số phân bổ theo định mức NVL: chỉ tính cho các yếu tố nguyên vật liệu;
- Tính hệ số phân bổ theo SLSX: chỉ tính cho các yếu tố chi phí mang tính chất cứ sản xuất nhiều thì phân bổ nhiều.


Lưu ý quan trọng:

Do mỗi loại tính toán hệ số chỉ áp dụng cho một vài yếu tố cụ thể, nên phải cấu hình ngay từ lần chạy đầu tiên, các lần sau chương trình sẽ nhớ cấu hình đó để tính.

Để kiểm tra kết quả tính toán của bước này có thể vào các báo cáo:



- Bảng tập hợp và phân bổ chi phí chi tiết theo NVL;
- Bảng phân bổ chi phí theo hệ số;
- Bảng phân bổ chi phí theo YTCP khác.

5.9 Kiểm tra thông tin đối tượng nhận phân bổ chi phí

Kiểm tra thông tin đối tượng nhận phân bổ chi phí	
Kỳ	<u>11</u>
Năm	<u>2011</u>
Yếu tố	5222 
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	



Trong trường hợp có khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí, phải chạy bước này để kiểm tra thông tin đối tượng nhận phân bổ chi phí. Nếu bỏ qua bước này, chương trình sẽ mặc định phân bổ chi phí cho tất cả các sản phẩm, bộ phận như trường hợp không khai báo đối tượng nhận phân bổ chi phí.

5.10 Phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ

Phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ	
Kỳ	<u>11</u>
Năm	<u>2011</u>
Bộ phận	PSX  Phòng sản xuất
Loại yếu tố	01  YTCP có tỷ lệ hoàn thành 100%
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Menu này dùng để phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ

5.11 Tính chi phí dở dang cuối kỳ nguyên vật liệu

Tính chi phí dở dang cuối kỳ nguyên vật liệu	
Kỳ	<u>11</u>
Năm	<u>2011</u>
Bộ phận	PSX  Phòng sản xuất
Loại yếu tố	02  YTCP có tỷ lệ hoàn thành 50% khi đánh giá sản phẩm dở
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Menu này dùng để tính chi phí dở dang cuối kỳ của nguyên vật liệu.

5.12 Tính chi phí dở dang cuối kỳ

Tính chi phí dở dang cuối kỳ			
Kỳ	11		
Năm	2011		
Bộ phận	PSX		Phòng sản xuất
Loại yếu tố	01		YTCP có tỷ lệ hoàn thành 100%
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Menu này dùng để tính chi phí dở dang cuối kỳ của các yếu tố chi phí.

5.13 Tính giá thành sản phẩm

Tính giá thành sản phẩm			
Kỳ	11		
Năm	2011		
Bộ phận	PSX		Phòng sản xuất
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Sau khi thực hiện các chức năng tập hợp chi phí cho từng sản phẩm chi tiết theo các chỉ tiêu phân tích, cần thực hiện tổng hợp tất cả những yếu tố đó lại để có thể lập báo cáo giá thành.

5.14 Cập nhật giá cho phiếu nhập thành phẩm

Cập nhật giá cho phiếu nhập thành phẩm			
Kỳ	1		
Năm	2011		
Mã giao dịch	4		
Bộ phận	PSX		Phòng sản xuất
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Như ta đã biết, khi nhập kho thành phẩm (hàng ngày) ta không thể biết giá nhập kho của thành phẩm (giá thành sản xuất) là bao nhiêu. Việc này chỉ được thực hiện định kỳ hàng tháng sau khi tính giá thành. Bước cập nhật giá thành vào các phiếu nhập là bước cuối cùng trong quy trình tính giá thành. Chương trình sẽ tự động cập nhật các sổ kế toán có liên quan.

Chú ý:

Để chương trình có thể cập nhật đúng giá thành sản phẩm cần kiểm tra kỹ khai báo "khai báo màn hình nhập chứng từ" xem đã chọn nhóm khi lưu vào sổ cái đối với trường mã đối tượng giá thành chưa (bộ hạn/Sp/lệnh...).

Nếu không chọn thì chương trình có khả năng cập nhật sai

5.15 Bút toán phân bổ chi phí sản xuất chung

Chức năng này dùng để tạo các bút toán phân bổ chi phí sản xuất chung đầu tài khoản = 6 sang tài khoản chi phí sản xuất dở dang (154) trong trường hợp tài khoản chi phí sản xuất dở dang có mở nhiều tiểu khoản, mà các tiểu khoản này có nhận chi phí sản xuất chung trên.

Bút toán phân bổ chi phí sản xuất chung	
Kỳ	1
Năm	2011
Loại	1 1 - Tạo phân bổ, 0 - Xóa phân bổ
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Lưu ý:

Trường hợp tài khoản chi phí sản xuất dở dang (154) không mở tiểu khoản theo phân xưởng, công đoạn thì không dùng chức năng này, mà dùng chức năng "Bút toán kết chuyển tự động" bên phân hệ kế toán tổng hợp. Chỉ các yếu tố chi phí có khai báo "Kết chuyển tự động sang Tk 154" trong danh mục yếu tố chi phí thì mới được thực hiện ở chức năng này.

6 Cập nhật điều chỉnh

6.1 Điều chỉnh giá thành sản phẩm

Sửa giá thành sản phẩm			
Mã sản phẩm	VBTP1	vitt_Bán thành phẩm 1	
Bộ phận	VITTCĐ1	Công đoạn 1	
Số lex	VI01		
Số lượng	3 100.000		
Giá đr nt	0.0000	Tiền đr nt	0.00
Giá đc	15 500.00	Tiền đc	48 050 000
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>			

Trong trường hợp chi phí trong một số những sản phẩm đặc biệt có giá trị khác kết quả do chương trình tính được, chương trình cho phép điều chỉnh lại bảng giá thành đã được cập nhật bởi chức năng tổng hợp giá thành trước đó. Sử dụng chức năng "Điều chỉnh giá thành sản phẩm" để thực hiện điều này.